

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN N
TỈNH ĐỒNG NAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: **25/2018/HS-ST**
Ngày: 22 – 3 – 2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN N, TỈNH ĐỒNG NAI**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Dương Hữu Chí.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Trần Văn Điệp;

Bà Trần Thanh Phương.

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Hằng – Thư ký Tòa án nhân dân huyện N.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện N tham gia phiên tòa:

Ông Nguyễn Văn Thành – Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 3 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện N, tỉnh Đồng Nai xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 24/2018/TLST-HS ngày 05 tháng 3 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 24/2018/QĐXXST-HS ngày 08 tháng 3 năm 2018 đối với bị cáo:

N T L, sinh ngày 14 tháng 7 năm 1975 tại tỉnh Đồng Tháp.

Nơi đăng ký HKTT: Số 16/4 ấp ĐQ, xã Đ, Thành phố S, tỉnh Đồng Tháp;
Nơi cư trú: D2/5A khu phố 4, thị trấn T, huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh;
nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ văn hoá (học vấn): Lớp 9/12; dân tộc: Kinh;
giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông N T D và bà T T N; có vợ và 03 con; tiền án: Không, tiền sự: Không; nhân thân tốt; bị bắt, tạm giam ngày 24/10/2017 (có mặt).

- Bị hại: Ông NHH, sinh năm 1966 (Đã chết ngày 27/8/2017).

- Người đại diện hợp pháp của bị hại: Bà NTNA, sinh năm 1968.

Nơi cư trú: ấp C, xã T, huyện N, tỉnh Đồng Nai.

Ủy quyền cho anh NMN, sinh năm 1990;

Nơi cư trú: ấp C, xã T, huyện N, tỉnh Đồng Nai.

(Theo Giấy ủy quyền ký ngày 08/9/2017 tại Ủy ban nhân dân xã Vĩnh Thanh, huyện N, tỉnh Đồng Nai; Số chứng thực 914, quyền số 03/2017-SCT/CK, ĐC).

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:*

Anh NMN, sinh năm 1990;

Anh NML, sinh năm 1991;

Anh NTS, sinh năm 1994;

Chị NNUM, sinh năm 2001;

Cùng cư trú tại: ấp Vĩnh Cửu, xã Vĩnh Thanh, huyện N, tỉnh Đồng Nai.

(Anh L, anh S, chị M ủy quyền cho anh NMN theo Giấy ủy quyền ký ngày 08/9/2017 tại Ủy ban nhân dân xã Vĩnh Thanh, huyện N, tỉnh Đồng Nai; Số chứng thực 914, quyền số 03/2017-SCT/CK, ĐC).

- *Người làm chứng:* Anh NQD, sinh năm 1989.

(Anh N có mặt, anh D vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 8 giờ 30 phút ngày 27-8-2017, N T L (không có giấy phép lái xe theo quy định) điều khiển xe mô tô biển số 52S6-3192 lưu thông bên trái đường Trần Văn Trà theo hướng xã Phú Thạnh, huyện N, tỉnh Đồng Nai đi về bên phà Cát Lái, thành phố Hồ Chí Minh, khi xe chạy đến đoạn đường km 0+500 thuộc ấp Thị Cầu, xã Phú Đông, huyện N, tỉnh Đồng Nai. Lúc đó, trời nắng và ít người tham gia giao thông, L điều khiển xe mô tô biển số 52S6-3192 chuẩn bị di chuyển sang bên phải đường Trần Văn Trà để đi về phà Cát Lái, thành phố Hồ Chí Minh, thì phát hiện xe mô tô biển số 60C2-39551 do ông NHH (sinh năm 1966) ngụ tại ấp Vĩnh Cửu, xã Vĩnh Thanh, huyện N, tỉnh Đồng Nai điều khiển chạy đúng phần đường theo hướng ngược lại. Do ông H điều khiển xe thiếu chú ý quan sát, khi phát hiện xe mô tô biển số 52S6-3192 do L điều khiển với khoảng cách gần ông H không xử lý kịp nên bánh trước xe mô tô biển số 60C2-39551 ông H điều khiển đụng vào bánh trước xe mô tô biển số 52S6-3192 do L điều khiển. Tai nạn xảy ra làm ông H ngã ra đường và được và được người dân đưa đi cấp cứu nhưng do vết thương quá nặng nên ông H đã tử vong tại bệnh viện Chợ Rẫy thành phố Hồ Chí Minh.

Tại Biên bản khám nghiệm hiện trường ngày 27/8/2017 của Công an huyện N, xác định như sau:

Nơi xảy ra vụ tai nạn giao thông tại đoạn đường Km 00 + 500 đường Trần Văn Trà thuộc ấp Thị Cầu, xã Phú Đông, huyện N, Đồng Nai. Đường thẳng, phẳng, rải nhựa, có vạch sơn phân tuyến không liên tục, chiều rộng mặt đường 11m00, tốc độ tối đa cho phép của đoạn đường là 60km/h. Quá trình khám nghiệm hiện trường chọn trụ điện không số ở ngoài mép lề phải đường Trần Văn Trà theo hướng phà Cát Lái, thành phố Hồ Chí Minh đi xã Phú Thạnh, huyện

Ngay cạnh khu vực tai nạn, làm mốc hiện trường (1), cách mép lề bên phải 1m40.

+ Xe mô tô BKS: 52S6-3192 (2) sau tai nạn xe nằm cạnh mép lề phải, ngã qua bên trái, đầu xe quay về hướng phà Cát Lái, thành phố Hồ Chí Minh và chệch sang bên lề trái, từ trục trước cách đến mốc hiện trường là 5m00, cách mép lề phải là 1m40, từ trục sau cách mép lề phải là 0m50.

+ Xe mô tô 60C2-395.51 (3) sau tai nạn xe nằm ở giữa đường, ngã qua bên phải, đầu xe hướng sang lề trái. Từ trục trước cách đến trục trước xe mô tô 52S6-3192 là 11m35, cách vào mép lề phải là 5m70, từ trục sau cách vào mép lề phải là 4m45.

+ Vết cày của xe mô tô 60C2-39551 nằm ở phần đường bên phải (4), từ đầu vết cày đến trục sau xe mô tô 52S6-3192 là 2m70, cách mép lề phải là 2m45, cách đến đầu gác chân trước bên phải xe mô tô 60C2-39551 là 8m40.

Tại biên bản khám nghiệm phương tiện là xe mô tô biển số 52S6-3192:

+ Vành trước (mâm) bên mặt trái để lại dấu vết móp kim loại, tróc sơn đen.

+ Mặt nạ bể rời ra ngoài.

+ Tay nắm bên trái, gác chân bên trái trầy xước.

Tại biên bản khám nghiệm phương tiện là xe mô tô biển số 60C2-39551:

+ Đầu giảm xóc trước, bên phải mặt trước, trầy xước màu đen, móp kim loại hướng từ trước ra sau.

+ Sàn để chân bên phải bể, hướng trước ra sau, phải sang trái.

+ Tay nắm bên phải, góc chân phải mài mòn cao su.

Tại Bản giám định pháp y số: 608/PC54-KLGĐPY ngày 03/10/2017 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đồng Nai đã kết luận nguyên nhân tử vong của ông NHH như sau: Chấn thương sọ não nặng, xuất huyết dưới nhện và trong não thất, phù não lan tỏa.

Tại bản cáo trạng số 27/CT.VKS-HS ngày 28/02/2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện N, tỉnh Đồng Nai truy tố bị cáo N T L về tội “Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ” theo điểm a khoản 2 Điều 202 Bộ luật hình sự năm 1999.

Tại phiên tòa xét xử sơ thẩm vụ án, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện N vẫn giữ nguyên quyết định truy tố như cáo trạng và đề nghị:

Về trách nhiệm hình sự: Áp dụng điểm a khoản 2 Điều 202 Bộ luật hình sự năm 1999; điểm b, p khoản 1, khoản 2 Điều 46, 47 Bộ luật hình sự năm 1999 xử phạt bị cáo N T L từ 24 tháng đến 30 tháng tù.

Về vật chứng: Xe mô tô biển kiểm soát số 60C2 – 395.51 có giấy tờ hợp pháp, đã trả cho chủ sở hữu. Riêng chiếc xe mô tô biển kiểm soát 52S6-

3192Lkhai mua tại một hiệu sửa chữa xe máy tại Thành phố Hồ Chí Minh, nhưng không có giấy tờ và giấy mua bán xe nên Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an huyện N tách ra làm rõ xử lý sau.

Về trách nhiệm dân sự: Sau khi sự việc xảy ra gia đình bị cáo N T L đã bồi thường cho gia đình nạn nhân NHH số tiền 20.000.000 đồng và được gia đình nạn nhân làm đơn bãi nại.

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa, bị cáo N T L khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội theo tội danh mà Viện kiểm sát truy tố. Bị cáo không tranh luận với bản luận tội của Viện kiểm sát và nói lời nói sau cùng xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ mức án cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng: Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện N, tỉnh Đồng Nai, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện N, tỉnh Đồng Nai, Kiểm sát viên trong giai đoạn điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, đúng trình tự thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự và tại phiên tòa hôm nay bị cáo, người đại diện hợp pháp của bị hại không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của các Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng nên các hành vi, quyết định tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về trách nhiệm hình sự: Tại phiên tòa bị cáo N T L đã thừa nhận hành vi phạm tội của mình, phù hợp biên bản khám nghiệm hiện trường cùng các tài liệu chứng cứ khác thu thập tại hồ sơ vụ án. Cho thấy vào khoảng 8 giờ 30 phút ngày 27-8-2017, N T L (không có giấy phép lái xe) điều khiển xe mô tô biển số 52S6-3192 lưu thông bên trái đường Trần Văn Trà theo hướng xã Phú Thạnh, huyện N, tỉnh Đồng Nai đi về bến phà Cát Lái, thành phố Hồ Chí Minh. Khi xe chạy đến đoạn đường km 0+500 thuộc ấp Thị Cầu, xã Phú Đông, huyện N, tỉnh Đồng Nai (lúc đó trời nắng và ít người tham gia giao thông), L điều khiển xe mô tô biển số 52S6-3192 chuẩn bị di chuyển sang bên phải đường Trần Văn Trà để đi về phà Cát Lái, thành phố Hồ Chí Minh thì phát hiện xe mô tô biển số 60C2-39551 do ông NHH (sinh năm 1966) ngụ tại ấp C, xã T, huyện N, tỉnh Đồng Nai điều khiển chạy đúng phần đường theo hướng ngược lại. Do ông H điều khiển xe thiếu chú ý quan sát nên khi phát hiện xe mô tô biển số 52S6-3192 do L điều khiển chạy ngược chiều với khoảng cách gần ông H không xử lý kịp nên bánh trước xe mô tô biển số 60C2-39551 ông H điều khiển đụng vào bánh trước xe mô tô biển số 52S6-3192 do L điều khiển. Tai nạn xảy ra làm ông H ngã ra đường và được người dân đưa đi cấp cứu, nhưng do vết thương quá nặng nên ông H đã tử vong tại bệnh viện Chợ Rẫy - Thành phố Hồ Chí Minh. Như vậy có đủ căn cứ kết luận hành vi của bị cáo N T L đã phạm vào tội “Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ”, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm a khoản 2 Điều 202 Bộ

luật hình sự năm 1999. Do đó, cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện N truy tố là có căn cứ nên Hội đồng xét xử xem xét chấp nhận.

[3] Về tính chất mức độ của hành vi phạm tội và tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ:

Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có.

Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, nhân thân tốt, đã khắc phục hậu quả bồi thường cho gia đình nạn nhân 20.000.000 đồng và được gia đình nạn nhân làm đơn bãi nại phù hợp quy định tại điểm b, p khoản 1; khoản 2 Điều 46 Bộ luật hình sự năm 1999.

Tính chất, mức độ của hành vi: Tội phạm do bị cáo thực hiện là rất nghiêm trọng, hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội đã xâm phạm đến trật tự, an toàn trong hoạt động giao thông đường bộ. Bị cáo không có giấy phép lái xe, điều khiển xe không đúng phần đường quy định vi phạm Điều 9, Điều 58, 59 Luật Giao thông đường bộ, xâm phạm đến tính mạng của người khác nên cần xét xử nghiêm, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành người có ích cho xã hội và cũng để răn đe, phòng ngừa chung. Tuy nhiên xét cho bị cáo phạm tội lần đầu, nhân thân tốt, không tiền án, tiền sự, thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, đã bồi thường khắc phục hậu quả nên cần áp dụng các tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo khi quyết định hình phạt, thể hiện chính sách khoan hồng của pháp luật hình sự. Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát đề nghị xử phạt N T Từ 24 đến 30 tháng tù, Hội đồng xét xử xét thấy có căn cứ chấp nhận.

Đối với ông NHH điều khiển xe thiếu chú ý quan sát nhưng không phải là nguyên nhân chính gây ra tai nạn. Sau tai nạn ông H đã chết nên Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an huyện N không xử lý hành chính là phù hợp.

[4] Về trách nhiệm dân sự:

Tại phiên tòa bà NTNA- đại diện hợp pháp cho bị hại- ủy quyền cho anh NMN cùng những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án (anh N, anh L, anh S, chị M - Ủy quyền cho anh N) không có yêu cầu gì thêm đối với bị cáo về số tiền bồi thường nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về xử lý vật chứng:

Chiếc xe mô tô loại Honda AirBlade biển kiểm soát số: 60C2-395.51 có giấy tờ hợp pháp Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an huyện N đã trả cho chủ sở hữu là đúng pháp luật.

Chiếc xe mô tô biển kiểm soát 52S6-3192 bị cáo sử dụng khai mua tại một hiệu sửa chữa xe máy tại Thành phố Hồ Chí Minh, nhưng không có giấy tờ và giấy mua bán xe nên Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an huyện N tách ra làm rõ xử lý sau là phù hợp.

[6] Về án phí sơ thẩm: Bị cáo N T L phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo N T L phạm tội “Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ”.

Áp dụng điểm khoản 2 Điều 202 Bộ luật hình sự năm 1999; điểm b, p khoản 1; khoản 2 Điều 46, Điều 47 Bộ luật hình sự năm 1999 (sửa đổi bổ sung năm 2009).

Xử phạt bị cáo N T L – **02(hai) năm 06 (sáu) tháng tù**, thời hạn tù tính từ ngày 24/10/2017.

Áp dụng Điều 98, 99 Bộ luật tố tụng hình sự năm 1999 (sửa đổi bổ sung năm 2009), Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử buộc bị cáo N T L phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm .

Báo cho bị cáo, người đại diện hợp pháp cho người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án được quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- Bị cáo N T L;
- Người đại diện hợp pháp cho bị hại ;
- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan;
- VKS, THA, CAH;
- TAND tỉnh Đồng Nai;
- VKSND tỉnh Đồng Nai ;
- Lưu HS, VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Đã ký

Dương Hữu Chí